



**BỘ Y TẾ**  
**CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: 10787/2017/ATTP-XNCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2017

## **XÁC NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Cục An toàn thực phẩm xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm của:

*Tên tổ chức, cá nhân:* Công ty TNHH DV & TM Mesa

*Địa chỉ:* 20 Bùi Thị Xuân- Phường Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng- TP Hà Nội

*Điện thoại:* 0438263418

*Fax:*

*Email:* ngan.nk@mesa.vn

*Cho sản phẩm:* Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Blackmores Women's Vitality Multi

Sản phẩm trên thuộc nhóm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe do Blackmores Ltd; Địa chỉ: 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia, Australia (Úc) sản xuất phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Định kỳ 3 năm tổ chức, cá nhân phải thực hiện lại việc đăng ký bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Phong**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: 38/2016/0100520429-CBPH

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH DV & TM Mesa**

Địa chỉ: 20 Bùi Thị Xuân- Phường Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng- TP Hà Nội

Điện thoại: 0438263418

Fax:

E-mail: ngan.nk@mesa.vn

### **CÔNG BỐ**

Sản phẩm: **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Blackmores Women's Vitality Multi**

Sản xuất tại: **Blackmores Ltd**

Địa chỉ: 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia

Xuất xứ: Australia (Úc)

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm:

46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; Thông tư 08/2004/TT-BYT của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý các sản phẩm thực phẩm chức năng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

**Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2016**  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Lưu Văn Ngọc**



## BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

<b>Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội</b>	<b>Thực phẩm bảo vệ sức khỏe</b>	<b>Số:</b>
Công ty TNHH DV & TM Mesa	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Blackmores Women's Vitality Multi	Có hiệu lực kể từ ngày ký

### 1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

#### 1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	viên nén
2	Màu sắc	hồng nhạt
3	Mùi, vị	mùi vị đặc trưng của sản phẩm
4	Các đặc tính khác	

#### 1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Mức đáp ứng/ khẩu phần ăn
1	Độ ẩm	g/100g	$\leq 9$	
2	Protein	g/100g	$\geq 10,26$	
3	Lipid	g/100 g	$\geq 2,48$	
4	Carbohydrate	g/100g	$\leq 61,6$	
5	Tro	g/100g	$\leq 31$	
6	Khối lượng viên	mg/ viên	$1372 \pm 7,5\%$	
7	Betacarotene	mg/ viên	$1,5 \pm 20\%$	
8	Vitamin B1 (Thiamine nitrate)	mg/ viên	$25 \pm 20\%$	Nữ 15 tuổi đến hơn 60 tuổi: 2273%; Phụ nữ mang thai 1786%; Bà mẹ cho con bú 1667%
9	Vitamin B2 (Riboflavin)	mg/ viên	$12 \pm 20\%$	Nữ 15-18 tuổi: 1200%; nữ từ 19 đến hơn 60 tuổi: 1091%; phụ nữ mang thai: 857%; bà mẹ cho con



				bú:750%
10	Nicotinamide	mg/ viên	50 ± 20%	
11	Vitamin B5	mg/ viên	27,5 ± 20%	
12	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	mg/ viên	25 ± 20%	Nữ 15-18 tuổi: 2083%; Nữ 19-50 tuổi: 1923%; Nữ từ 51 đến hơn 60 tuổi: 1667%; phụ nữ mang thai:1316%; bà mẹ cho con bú: 1250%
13	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	mcg/viên	50 ± 20%	Nữ từ 15 đến hơn 60 tuổi: 2083%; Phụ nữ mang thai:1923%; bà mẹ cho con bú: 1786%
14	Vitamin C (axit ascorbic)	mg/ viên	100 ± 20%	Nữ 15-18 tuổi: 154%; Nữ từ 19 đến hơn 60 tuổi: 143%; Phụ nữ mang thai 125%; Bà mẹ cho con bú: 105%
15	Cholecalciferol ( Vitamin D3 200 IU/viên )	mcg/viên	5 ± 20%	
16	Vitamin E (d-alpha-tocopheryl axit succinate 20,7mg)	IU/viên	25 ± 20%	Nữ từ 15 đến hơn 60 tuổi: 208%; Phụ nữ mang thai: 208%; bà mẹ cho con bú: 139%
17	Vitamin H (Biotin)	mcg/viên	50 ± 20%	
18	Canxi ( Calcium hydrogen phosphate anhydrous 170 mg)	mg/viên	50 ± 20%	Nữ 15-18 tuổi: 5%; 19-50 tuổi: 7%; 51 tuổi đến hơn 60 tuổi: 5%; Phụ nữ mang thai và



				cho con bú: 5%
19	Folic acid (vitamin B9)	mcg/viên	300 ± 20%	nữ từ 15 tuổi đến hơn 60 tuổi: 75%; Phụ nữ mang thai: 50%; Bà mẹ cho con bú: 60%
20	Inositol	mg/ viên	25 ± 20%	
21	Magie (magnesium oxide heavy 121,7mg)	mg/ viên	67,5 ± 20%	Nữ 15 tuổi: 31%; 16-18 tuổi: 28%; 19- hơn 60 tuổi: 33%; phụ nữ mang thai: 33%; bà mẹ cho con bú: 27%
22	Sắt (Ferrous fumarate 16mg)	mg/viên	5 ± 20%	Nữ 15-18 tuổi: 11%; 19-50 tuổi: 13%; 51 đến hơn 60 tuổi: 33%; phụ nữ mang thai 3 tháng giữa: 25%
23	Zinc (Zinc amino acidchelate 50mg)	mg/viên	10 ± 20%	Nữ 15-18 tuổi: 128%; 19 đến hơn 60 tuổi: 204%
24	Mangan (Manganese amino acid chelate 20mg)	mg/viên	2 ± 20%	
25	Iốt (Potassium Iodide 196mcg)	mcg/viên	150 ± 20%	Nữ 15-18 tuổi: 100%; 19-50 tuổi: 100%; phụ nữ mang thai và cho con bú: 75%
26	Đồng ( Cupric sulfat pentahydrate 2,4mg)	mcg/viên	600 ± 20%	
27	Crôm (Chromium chloride 513mcg)	mcg/viên	100 ± 20%	
28	Selen ( Selenomethionine 64,6 mcg)	mcg/viên	26 ± 20%	Nữ 15-60 tuổi: 100%; hơn 60



				tuổi: 104%; phụ nữ mang thai 3 tháng đầu: 100%; 3 tháng giữa: 93%; 3 tháng cuối: 87%; bà mẹ cho con bú 6 tháng đầu: 74%; 6 tháng sau: 62%
29	Chiết xuất kế sữa (milk thistle extract)	Định tính	Dương tính	
30	Chiết xuất sâm siberi (siberian ginseng extract)	Định tính	Dương tính	

### 1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVSVHK	cfu/g	$10^4$
2	Coliforms	cfu/g	10
3	E.coli	cfu/g	0
4	Cl.perfringens	cfu/g	10
5	TSBTNM-M	cfu/g	$10^2$

### 1.4. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg / kg	3,0
2	Cadimi	mg / kg	1,0

### 1.5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại khác phù hợp với qui định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ y tế

### 1.6. Các chỉ tiêu khác:

## 2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Thành phần chính: Calcium hydrogen phosphate anhydrous 170mg (calcium 50mg), Eleutherococcus senticosus (Siberian ginseng) extract (chiết xuất sâm siberi) tương đương 2g rễ khô, magnesium oxide-heavy 121,7mg (magnesium 67,5mg), Vitamin



C (ascorbic acid) 100mg, silybum marianum (milk thistle) extract (chiết xuất kế sữa) 57,15mg tương đương 4 g quả khô, zinc amino acid chelate 50mg (Zinc 10mg), nicotinamide 50mg, Vitamin B5 27,5mg (pantothenic acid from calcium pantothenate 30mg), Vitamin B1 (Thiamine nitrate) 25mg, Vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride) 25mg, inositol 25mg, vitamin E tự nhiên 25IU (d-alpha-tocopheryl acid succinate 20,7mg), Dunaliella salina cell extract tương đương fresh cell 37,5 mg (betacarotene 1,5mg), Manganese amino acid chelate 20mg (Manganese 2mg), Ferrous fumarate 16mg (Iron 5mg), Vitamin B2 (riboflavin) 12mg, cupric sulfate pentahydrate 2,4mg (copper 600mcg), chromic chloride 513mcg (chromium 100mcg), folic acid 300mcg, potassium iodide 196mcg (Iodine 150 mcg), selenomethionine 64,6 mcg (selenium 26mcg), Vitamin B12 (cyanocobalamin) 50mcg, Vitamin H (biotin) 50mcg, cholecalciferol 5mcg (Vitamin D3 200IU)  
Phụ liệu: Croscarmellose sodium, cellulose-microcrystalline, silica-colloidal anhydrous, hypromellose, macrogol 8000, titanium dioxide, magnesium stearate, ethylcellulose, vanillin, carnauba wax, iron oxide red, talc-purified

**3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:**

24 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn dùng ghi trên bao bì sản phẩm

**4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:**

**Công dụng:**

Cung cấp vitamin và khoáng chất cần thiết ở liều cao cho phụ nữ để nâng cao thể lực và tinh thần, giúp phục hồi sức khỏe.

\* Lưu ý: Sản phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh

**Đối tượng:**

Phụ nữ trưởng thành suy nhược, ốm bệnh, sau phẫu thuật

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

Hướng dẫn sử dụng:

Người lớn : Dùng 1 viên hàng ngày trong bữa ăn hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Không dùng cho trẻ em dưới 15 tuổi. Sản phẩm này có chứa Selen sẽ gây độc nếu dùng liều cao. Liều lượng dùng selen trong thực phẩm chức năng không được vượt quá 150mcg. Vitamin chỉ mang tính bổ sung không thay thế chế độ ăn cân bằng bình thường. Phụ nữ mang thai và cho con bú phải hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

Bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30 độ C, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

**5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI**

Chất liệu bao bì: Đóng trong lọ thủy tinh, nắp nhựa trắng, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

Quy cách đóng gói: 50 viên/lọ

**6. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**7. CÁC BIỆN PHÁP PHÂN BIỆT THẬT, GIẢ (NẾU CÓ)**



**8. NỘI DUNG GHI NHÃN**

Xem phụ lục đính kèm

**9. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Xuất xứ: Autralia (Úc)

Nhà sản xuất: Blackmores Ltd

Địa chỉ: 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mesa

Địa chỉ: Số 20 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

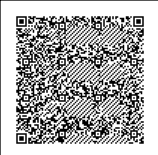
Điện thoại: 04.38263418

Fax: 0439431812

**Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2016**  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Lưu Văn Ngọc**





PRINTER TO STRIP IN  
BARCODE AND CORRECT  
BARCODE SIZE  
80% EAN-8  
WIDTH 21.49 HEIGHT 18.04  
READS THIS WAY UP

ITEM CODE	
BATCH CODE	22902J1
EXP. EXPIRY DATE	

Free advice from a Blackmores naturopath:  
Call 1 800 803 780 or visit [www.blackmores.com.au](http://www.blackmores.com.au)  
BLACKMORES LTD 20 Jubilee Avenue,  
Warrenwood NSW 2102 AUSTRALIA

# BLACKMORES

## MULTIVITAMIN

# WOMEN'S VITALITY MULTI

### EVERYDAY ENERGY & HEALTH

- Siberian ginseng for energy
- Iodine for metabolism & thyroid support

50 TABLETS | AUST L 223684



#### What is Blackmores Women's Vitality Multi?

A comprehensive multi specifically formulated to provide support for women's hectic, active lifestyles. It helps to provide a convenient intake of vitamins, minerals & herbs including a high dose of Siberian ginseng traditionally used to help boost energy levels.

#### Blackmores Women's Vitality Multi contains ingredients that:

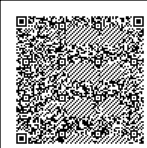
- ✓ Support energy production
- ✓ Help support normal cognition & balanced mood
- ✓ Assist with detoxification

#### How to use:

**Adults** - Take 1 tablet a day with a meal, or as professionally prescribed. Not recommended for children under 15 years. This product contains selenium which is toxic in high doses. Adult dose of 150 µg for adults of selenium from dietary supplements should not be exceeded. Vitamin supplements should not replace a balanced diet. If you are pregnant or breastfeeding, consult your healthcare professional before use. Store below 30°C in a dry place away from direct sunlight.

#### Active ingredients per tablet:

Beta-carotene (from <i>Dunaliella salina</i> extract equiv. to retinol) 37.5 mg	1.5 mg	Inositol 25 mg
Vitamin B1 25 mg	Magnesium oxide - heavy (Magnesium 67.5 mg)	121.7 mg
Vitamin B2 (Riboflavin) 12 mg	Ferrous fumarate (Iron 5 mg)	16 mg
Nicotinamide 50 mg	Zinc amino acid chelate 50 mg	
Vitamin B5 (Pantothenic acid, from calcium pantothenate) 30 mg	Zinc 10 mg	
Vitamin B6 25 mg	Manganese amino acid chelate (Manganese 2 mg)	20 mg
Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B7) 50 µg	Potassium iodide (Iodine 150 µg)	196 µg
Vitamin C (Ascorbic acid) 100 mg	Cupric sulphate pentahydrate (Copper 600 µg)	2.4 mg
Cholecalciferol (Vitamin D) 5 µg	Chromic chloride (Chromium 100 µg)	513 µg
Natural Vitamin E (d-alpha-tocopheryl acid succinate) 20.7 mg	Selenomethionine (Selenium 26 µg)	64.6 µg
Vitamin H (Biotin) 50 µg	Sodium manganate to dry form 4.0 (4000 mg)	
Calcium hydrogen phosphate anhydrous (Calcium 50 mg)	Ferulic acid	



## NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

### BLACKMORES WOMEN'S VITALITY MULTI

**Thành phần chính:** Calcium hydrogen phosphate anhydrous 170mg (calcium 50mg), Eleutherococcus senticosus (Siberian ginseng) extract (chiết xuất sâm Siberi) tương đương 2g rễ khô, magnesium oxide-heavy 121,7mg (magnesium 67,5mg), Vitamin C (ascorbic acid) 100mg, silybum marianum (milk thistle) extract (chiết xuất kế sữa) tương đương 4g quả khô, zinc amino acid chelate 50mg (Zinc 10mg), nicotinamide 50mg, Vitamin B5 27,5mg (pantothenic acid from calcium pantothenate 30mg), Vitamin B1 (Thiamine nitrate) 25mg, Vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride) 25mg, inositol 25mg, vitamin E tự nhiên 25IU (d-alpha-tocopheryl acid succinate 20,7mg), Maganese amino acid chelate 20mg (Manganese 2mg), Ferrous fumarate 16mg (Iron 5mg), vitamin B2 (riboflavin) 12mg, cupric sulfate pentahydrate 2,4 mg (copper 600 mcg), Betacarotene 1,5mg (from Dunaliella salina extract equiv. to fresh cell 37,5mg), chromic chloride 513 mcg (chromium 100 mcg, folic acid 300mcg, potassium iodide 196 mcg (Iodine 150 mcg), selenomethionine 64,6 mcg (selenium 26 mcg), Vitamin B12 (cyanocobalamin) 50 mcg, Vitamin H (Biotin) 50 mcg, cholecalciferol 5 mcg (vitamin D3 200IU)

*Phụ liệu: Croscarmellose sodium, cellulose-microcrystalline, silica-colloidal anhydrous, hypromellose, macrogol 8000, titanium dioxide, magnesium stearate, ethylcellulose, vanillin, sáp ong, iron oxide red, talc-purified*

**Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn dùng ghi trên nhãn chính sản phẩm

**Công dụng:** Cung cấp vitamin và khoáng chất cần thiết ở liều cao cho phụ nữ để nâng cao thể lực và tinh thần, giúp phục hồi sức khỏe.

*\*Lưu ý: Sản phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh*

**Đối tượng sử dụng:** Phụ nữ trưởng thành suy nhược, ốm bệnh, sau phẫu thuật.

**Hướng dẫn sử dụng:**

Dùng 1 viên hàng ngày trong bữa ăn hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ. Không dùng cho trẻ em dưới 15 tuổi. Sản phẩm này có chứa Selen sẽ gây độc nếu dùng liều cao. Liều lượng dùng selen trong thực phẩm chức năng không được vượt quá 150mcg. Vitamin chỉ mang tính bổ sung không thay thế chế độ ăn cân bằng hàng ngày. Phụ nữ mang thai và cho con bú phải hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

**Bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30 độ C, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**Quy cách đóng gói :** 50 viên/lọ

**Xuất xứ:** Australia (Úc)

**Nhà sản xuất:** Blackmores Ltd.

**Địa chỉ:** 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia

**Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MESA**

**Địa chỉ:** Số 20 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Điện thoại:** 04.38263418/08.62979430      **Fax:** 04.39431812

**Số XNCB:**